

Số: 39/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; Địa chỉ trụ sở: Số B- P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim L - Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Tạ Minh K - Luật sư thuộc Công ty L1; địa chỉ: Số G L, khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2026*).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng T; địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng T có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/12/2024, với tổng số tiền là 64.614.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 57.461.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng*); Lãi chậm trả tính từ ngày 20/12/2024 đến ngày 20/3/2026: 7.153.000 đồng (*Bảy triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật

dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

## 2.2 Về án phí:

- Ông Hoàng T thỏa thuận chịu 1.615.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 1.592.149 đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000739 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**